

Số /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023.

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 12 NĂM 2023 VÀ CẢ NĂM 2023

#### I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 12 năm 2023 và cả năm 2023

Giá cả thị trường tháng 12 năm 2023 giảm so tháng trước. Chỉ số giá tháng 12/2023 giảm 0.39% so tháng 11/2023.

Năm 2023 giá cả thị trường Bắc Ninh không biến động nhiều.

#### Biểu chỉ số giá tháng 12/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

S T T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 12/2023 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>I</b>	<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>C</b>	<b>111.54</b>	<b>104.85</b>	<b>104.85</b>	<b>99.61</b>	<b>103.42</b>
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	112.90	102.19	102.19	99.76	102.80
	Trong đó: - Lương thực	011	133.27	119.56	119.56	101.45	107.34
	- Thực phẩm	012	110.13	100.14	100.14	99.50	101.47
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	114.97	102.50	102.50	99.99	106.28
2	Đồ uống và thuốc lá	02	105.01	102.74	102.74	100.00	102.42
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108.64	102.87	102.87	100.18	103.69
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120.20	108.41	108.41	99.11	108.09
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106.53	101.28	101.28	99.97	102.01
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	124.44	121.25	121.25	100.05	103.45
7	Giao thông	07	101.92	100.84	100.84	98.31	96.86
8	Bru chính viễn thông	08	98.40	98.90	98.90	100.00	99.24
9	Giáo dục	09	113.64	108.20	108.20	100.00	103.36
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	97.56	105.13	105.13	99.92	105.16
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	<b>112.73</b>	106.78	106.78	100.12	104.97
<b>II</b>	<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>IV</b>	<b>158.97</b>	<b>115.93</b>	<b>115.93</b>	<b>104.52</b>	<b>105.49</b>
<b>III</b>	<b>Chỉ số giá Đô la Mỹ</b>	<b>2U</b>	<b>104.91</b>	<b>100.97</b>	<b>100.97</b>	<b>99.35</b>	<b>102.04</b>

## **II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 12 năm 2023;**

### **1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 12/2023 :**

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 12/2023, cụ thể:

- Có 03/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: May mặc, mũ nón, giày dép; Thuốc và dịch vụ y tế; Hàng hóa và dịch vụ khác.
- Có 05/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Nhà ở, điện nước, chất đốt và vlxđ; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Giao thông; Văn hóa, giải trí và du lịch.
- Có 03/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: Đồ uống và thuốc lá; Bưu chính viễn thông; Giáo dục.

### **2. Tình hình biến động CPI trong tháng 12 năm 2023:**

- Chỉ số CPI tháng 12 năm 2023 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:
  - + Do mùa đông giá rét nhu cầu mua sắm tăng.
  - + Thuốc và dịch vụ y tế tăng.
  - + Hàng hóa và dịch vụ khác tăng.
- Chỉ số CPI tháng 12 năm 2023 giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau:
  - + Thực phẩm giảm.
  - + Giá điện, giá dầu hỏa, giá ga giảm.
  - + Do nhu cầu mua sắm cuối năm hạn chế nên nhóm đồ dùng gia đình giảm.

### **3. Tình hình biến động CPI trong năm 2023:**

Sau 1 năm tình hình biến động CPI tăng 4,85% so với cuối năm 2022.

## **III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 12 năm 2023 và cả năm 2023:**

### **1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống**

#### **a) Lương thực:**

Mặt hàng lương thực trong tháng 12/2023 tăng so tháng trước 1,45%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 11.000 - 12.200 đ/kg (tăng 200đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 14.000 -15.700đ/kg, (tăng 200đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quê Võ 16.000-18.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 30.000-31.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá cao nhất trong tháng 12 và thấp nhất là tháng 01

#### **b) Thực phẩm:**

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 12/2023 giảm so tháng trước 0,5%. Thịt lợn thăn giá 100.000-110.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 75.000 -80.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 230.000-240.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 75.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), gà ta còn sống loại 1 giá 110.000-120.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), giò lụa loại ngon giá 120.000-125.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá quả 0,5kg giá 65.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá chép >1kg giá 70.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg).

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá cao nhất trong tháng 8 và tháng 9, thấp nhất là tháng 04

- Giá các loại rau trong tháng 12/2023 giảm so tháng trước. Do nguồn cung nhiều và do thời tiết thuận lợi nên cây trồng phát triển. Bí xanh giá 9.500đ/kg (giảm 500đ/kg so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 9.000 - 10.000đ/kg (giảm so tháng trước 2.000đ/kg), rau muống 7.000đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/kg), mồng tơi 3.000 đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/bó), rau cải 4.000đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/bó)...

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá cao nhất trong tháng 7 và tháng 8, thấp nhất là tháng 02 tháng 04

## **2. Vật tư nông nghiệp**

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyền cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mơ dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tính hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá ổn định.

## **3. Đồ uống và thuốc lá:**

Giá tháng 12/2023 ổn định so tháng trước: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 55.000đ/chai, nước giải khát có ga Cocacola thùng 24 lon 330ml giá 215.000đ/thùng, bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 250.000đ/thùng...

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá tương đối ổn định.

#### **4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:**

Chỉ số nhóm này giảm so tháng trước 0,99%. Giá ga sheel bán ra 420.000đ/bình (giảm so tháng trước 20.000đ/bình; sắt phi 6,8 Thái Nguyên 18.000đ/kg (giảm so tháng trước 500đ/kg)...

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá tương đối ổn định. Giá biến động trong biên độ hẹp.

#### **5. Thuốc chữa bệnh cho người:**

Giá tháng 12/2023 tăng nhẹ so tháng trước 0,05%.

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá tương đối ổn định.

#### **6. Dịch vụ y tế:**

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc.
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá tương đối ổn định.

#### **7. Giao thông:**

Chỉ số nhóm này giảm 1,69% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/lượt, giá cước ô tô đi đường dài 90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá tương đối ổn định.

#### **8. Dịch vụ giáo dục:**

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá ổn định.

#### **9. Văn hóa, giải trí và du lịch:**

Giá mặt hàng này giảm so tháng trước 0,08%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hạ Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 12/2023 là 780.000đ/người/lượt (giảm 20.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá

780.000đ/phòng/ngày/đêm (giảm 20.000đ/người/ lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 480.000đ/ngày/đêm (giảm 20.000đ/người/ lượt).

Trong năm 2023 mặt hàng này có giá biến động trong biên độ hẹp.

### **10. Vàng và Đô la Mỹ**

- Giá vàng trong tinh tháng 12/2023 tăng 4,52% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới giảm. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 11/2023 ở mức 6.134.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 270.000đ/chỉ;

Trong năm 2023 mặt hàng này giá biến động trong biên độ cao. Giá cao nhất tháng 12, thấp nhất tháng 01.

- Giá đô la Mỹ tháng 12/2023 So với tháng trước biến động giảm 0,65%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 24.427USD, giảm 159 đ/USD so tháng trước.

Trong năm 2023 mặt hàng này giá biến động. Cao nhất tháng 11, thấp nhất tháng 3.

## **IV. Tình hình thực hiện công tác quản lý giá tháng 12/2023, chương trình công tác tháng 01/2024;**

### **1. Kết quả công tác quản lý giá tháng 12/2023:**

**1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.**

**1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường:** Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

### **1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành**

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

- Tham gia góp ý với Bộ, ngành:

+ Tham gia Bộ Tài chính về dự thảo Nghị định quy định về thẩm định giá, dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật giá

+ Sở Tư pháp về tham gia dự thảo Văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh của Sở Tư pháp;

+ Sở Tài nguyên và môi trường về báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường;

+ Ngân hàng nhà nước về cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản thanh lý;

+ Cử cán bộ tham dự Hội nghị triển khai Luật giá về thẩm định giá và xin ý kiến dự thảo các văn bản QPPL về thẩm định giá và Hội nghị toàn quốc về phổ biến, tập huấn Luật giá 2023 và xin ý kiến về văn bản hướng dẫn Luật do Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính tổ chức;

+ Xin ý kiến các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá;

+ Triển khai các biện pháp tăng cường công tác quản lý và thông tin giá cả thị trường tại địa phương những tháng cuối năm 2023;

+ Trả lời công dân thông qua Cổng Thông tin điện tử

#### **1.4. Công tác xác định tiền bồi thường, GPMB vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:**

Đang xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp của Tổng công ty Viglacera và Công ty VSIP Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong và Khu công nghiệp VSIP;

#### **1.5. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:**

Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu nhà ở đấu giá QSD đất tạo vốn và Nhà văn hóa khu phố Đền Rồng, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn; Khu nhà ở xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành; Khu đô thị phía nam thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành; số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất là 18.976 triệu đồng

#### **1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Trình UBND tỉnh hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

### **2. Kết quả công tác quản lý giá năm 2023:**

#### **2.1. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành**

- Thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 15 vụ việc;
- Tham gia góp ý kiến vào 2 dự thảo sửa đổi Luật Đất đai và Thông tư thay thế Thông tư số 25/2014/TT-BTC; 53 văn bản tham gia góp ý với các ngành, địa phương về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh
- Tham gia thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng phục vụ Tết nguyên đán Quý Mão 2023.
- Tham gia với Sở Xây dựng ban hành Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

#### **2.2. Công tác thẩm định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất đối với các dự án cụ thể; Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án**

- Xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ xác định giá đất ở cho 17 lô đất tại dự án DCDV Đồng Soi, phường Thị Cầu để giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân là đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Quyết toán tiền sử dụng đất cho 05 dự án sử dụng đất xây dựng Khu nhà ở thôn Liên Ấp, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du; Khu nhà ở thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du; Khu nhà ở thôn Bùng và thôn Gia Phú, xã Bình Dương, huyện Gia Bình; Khu nhà ở xóm 3, thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện

Tiên Du; Khu nhà ở xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Số tiền nộp bổ sung NSNN là 10.140 triệu đồng;

### **2.3. Công tác khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp**

Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của 6 đơn vị (Công ty CP Khai Sơn, Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh, Công ty CP đầu tư công đoàn Ngân hàng Công thương, Công ty CP Tập đoàn Hải Quân, Công ty Thuận Phát, Tổng công ty Viglacera) với tổng số tiền khấu trừ là 584.912 triệu đồng.

### **2.4. Công tác tham mưu ban hành các văn bản quy định chính sách**

- Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023;
- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Đang triển khai xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, nhà xưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Đang triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trình UBND tỉnh quyết định.

### **2.5. Công tác thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ**

- Thẩm định 01 phương án điều chỉnh giá nước sạch của Công ty CP nước sạch BN và 04 phương án đơn giá thoát nước và xử lý nước thải của huyện Tiên Du, thành phố Bắc Ninh, KCN Tiên Sơn và KCN Yên Phong của Tổng công ty Viglacera.
- Thẩm định giá bán buôn nước sạch của Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Công ty Cổ phần nước mặt Sông Đuống
- Hướng dẫn 3 đơn vị xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch: Công ty CP An Thịnh, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển An Việt, Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Bắc Ninh
- Báo cáo UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét kiến nghị của UBND thành phố Bắc Ninh về giá dịch vụ công ích tại thành phố Bắc Ninh;
- Đề nghị UBND các huyện, thành phố lựa chọn đơn vị vận chuyển rác thải sinh hoạt và yêu cầu các đơn vị xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

### **2.6. Các công việc thường xuyên khác**

- Khảo sát giá thị trường làm cơ sở báo cáo Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, UBND tỉnh.
- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các đơn vị theo quy định.

### **2.7. Đánh giá về ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.**

**\* Ưu điểm:**

Tập thể phòng có sự đoàn kết nhất trí cao, nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**\* Hạn chế, nguyên nhân:**

- Trình độ chuyên môn của cán bộ trong phòng không đồng đều, dẫn đến khó khăn trong công tác phân công nhiệm vụ;

- Phòng gặp khó khăn trong việc nên kế hoạch thực hiện công việc chuyên môn vì phần lớn khối lượng công việc phát sinh phụ thuộc vào đề nghị của các đơn vị, giao việc của UBND tỉnh phức tạp; nội dung công việc rất nhạy cảm, phần lớn đều phải tiến hành họp hoặc lấy ý kiến các ngành nhiều lần trước khi thống nhất, báo cáo.

**\* Biện pháp khắc phục:**

Các cán bộ trong phòng không ngừng tự học hỏi, trao đổi chuyên môn để nâng cao chất lượng giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả.

**3. Chương trình công tác tháng 01 năm 2024**

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;

- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;

- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;

- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;

- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

**4. Phương hướng, nhiệm vụ công tác của phòng năm 2024**

- Hướng dẫn thực hiện Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá;

- Tham gia thẩm định Bảng giá đất 5 năm 2024-2029;

- Tham gia thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng phục vụ Tết nguyên đán Giáp Thìn (2024);

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm



cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Tham gia xác định tiền thuê đất của các đơn vị;
- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;
- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp;
- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án giao cho nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở;
- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;
- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;
- Tham gia công tác tổ tụng hình sự Công an tỉnh;
- Đơn đốc các đơn vị thực hiện đăng ký giá;
- Thực hiện các công việc thường xuyên khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo giá cả thị trường tháng 12 năm 2023. Chương trình công tác giá tháng 01 năm 2024 của Sở Tài chính Bắc Ninh trình Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh biết và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLG(2).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Huấn**